

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY XÁC NHẬN**

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 00...phút, ngày 09 tháng 9 năm 2024.

Tại: UBND Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú bình, tỉnh Thái Nguyên.

Tên tổ chức đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc. Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 16, đường Hoàng Ngân, tổ 15, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện: **Ông Trần Mạnh Phong** – Chức vụ: Giám đốc.

Đã thực hiện niêm yết việc đấu giá tại UBND Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú bình, tỉnh Thái Nguyên

Nội dung niêm yết việc đấu giá: Niêm yết công khai Quy chế đấu giá tài sản số 735/QĐ-VBAP ngày 07/9/2024; Thông báo đấu giá tài sản số: 739/TB-VBAP ngày 09/9/2024 của Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc; Phương án đấu giá quyền sử dụng đất, bản đồ quy hoạch.

Thời gian niêm yết: Từ ngày 09/9/2024 đến hết ngày 27/9/2024.

Văn bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc giữ 01 bản, 01 bản lưu tại UBND Thị trấn Hương Sơn.

Xác nhận của UBND

Thị trấn Hương Sơn

(Ký tên và đóng dấu)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Dương Viết Tùng**

Đại diện của Công ty

(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Mạnh Phong

Số: 739/TB-VBAP

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc thông báo đấu giá tài sản của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình (Cơ quan đại diện: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Bình) như sau:

1. Tổ chức đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc, địa chỉ: Tầng 3, số nhà 16, đường Hoàng Ngân, tổ 15, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình (Cơ quan đại diện: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Bình), địa chỉ: TDP số 2, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ, nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá

3.1. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ:

Quyền sử dụng đất gồm 106 lô đất tại dự án Khu đô thị số 2B, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình.

3.2. Nguồn gốc và tình trạng pháp lý của khu đất:

- Mục đích: Khai thác quỹ đất ở đô thị theo quy hoạch được duyệt. Thu tiền cấp quyền sử dụng đất cho nhà nước.

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

- Hình thức: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng: Đất ở lâu dài.

- Hiện trạng khu đất: Đất đã được thu hồi và hoàn thành bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Trong khu vực dự án có hạ tầng giao thông đã được kết nối.

3.3. Nơi có tài sản: Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3.4. Nơi có giấy tờ về quyền sử dụng đất: Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình (Cơ quan đại diện: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Bình), địa chỉ: TDP số 2, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.



Vị trí CTĐGHĐ
Việt Bắc



Vị trí tài sản



Vị trí nơi tổ chức
đấu giá



Thông tin tài sản



Mã QR chuyển
tiền đặt trước

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Từ ngày 09/9/2024 đến hết ngày 27/9/2024 tại nơi có tài sản (Trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6, không tính các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

5. Thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ tài sản đấu giá, mua hồ sơ, nộp hồ sơ, nộp phiếu trả giá tham gia đấu giá: Từ ngày 09/9/2024 đến hết ngày 27/9/2024 tại Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc, địa chỉ: Số 16, đường Hoàng Ngân, tổ 15, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6, không tính các ngày nghỉ, lễ theo quy định) hoặc tham khảo trên Website: <http://daugivietbac.com>.

(Khách hàng có thể tham khảo hồ sơ, giấy tờ tài sản nhận qua địa chỉ gmail)

6. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức tham gia đấu giá

- Thời gian, địa điểm mua hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, phiếu trả giá tham gia đấu giá tài sản:

- Khách hàng mua hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền mua hồ sơ trực tiếp tại Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc. Khách hàng nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tiếp hoặc qua đường bưu chính (Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu chính thì phong bì đựng hồ sơ tham gia đấu giá và phong bì đựng phiếu trả giá phải tách riêng biệt với nhau) trong thời gian từ ngày 09/9/2024 đến trước 17h00' ngày 27/9/2024 (Trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6, không tính các ngày nghỉ, lễ theo quy định)

- Trường hợp khách hàng không trực tiếp mua hồ sơ, nộp đơn đăng ký phải có giấy ủy quyền hợp lệ.

- Hồ sơ bán cho khách hàng tham gia đấu giá gồm: Đơn đăng ký tham gia đấu giá, phiếu trả giá, quyền hồ sơ bao gồm các văn bản khác liên quan, bản đồ quy hoạch chi tiết chia lô tỷ lệ 1/500 (Đối với các khách hàng đăng ký tham gia đấu giá nhiều lô đất được cung cấp tối đa 03 quyền hồ sơ và bản đồ quy hoạch chi tiết chia lô tỷ lệ 1/500).

- Khách hàng nộp hồ sơ bao gồm đơn đăng ký có đóng dấu treo của công ty và CCCD photo.

- **Phiếu trả giá nộp qua đường bưu chính cho Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc** (Phiếu trả giá phải ghi rõ số lô nếu không sẽ được coi là không hợp lệ) trong thời gian từ ngày 09/9/2024 đến trước 17h00' ngày 27/9/2024 (Trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6, không tính các ngày nghỉ, lễ theo quy định)

- Phong bì đựng phiếu trả giá nộp qua đường bưu chính phải ghi rõ các nội dung như sau:

+ Hồ sơ tham gia đấu giá Quyền sử dụng đất tại dự án Khu đô thị số 2B, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình.

+ Nơi nhận: Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc.

+ Địa chỉ: Số 16, đường Hoàng Ngân, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên.

+ Điện thoại: 0208.628.6789.

Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Bình không chịu trách nhiệm với những hồ sơ đơn vị bưu chính không phát đến đúng thời hạn quy định.

*** Đối tượng tham gia đấu giá:**

- Hộ gia đình, cá nhân có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật và các yêu cầu khác của Pháp luật liên quan.

- Một hộ gia đình chỉ được cử một thành viên tham gia đấu giá (*Trong một lô đất không được cử 02 người cùng một hộ gia đình tham gia đấu giá*).

- Không được mua hộ hồ sơ tham gia đấu giá.

*** Hồ sơ tham gia đấu giá (trả giá):**

+ Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu (Có đóng dấu treo của Công ty đấu giá Hợp danh Việt Bắc). Người tham gia đấu giá phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, các thông tin yêu cầu trên mẫu đơn và ký tên.

+ CCCD/CMND của người tham gia đấu giá (*02 Bản photo*).

+ Giấy ủy quyền hợp lệ và bản photo CCCD/CMND của người được ủy quyền (*Trong trường hợp ủy quyền tham gia đấu giá, trả giá*).

*** Thời gian nộp tiền đặt trước:**

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc: Từ ngày 25/9; 26/9 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 27/9/2024 (*Tiền đặt trước của khách hàng phải báo "Có" về tài khoản Công ty trước 17 giờ 00 phút ngày 27/9/2024*).

- Tiền đặt trước nộp bằng chuyển vào tài khoản số: **06110 88 99 5555** tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt - Chi nhánh Thái Nguyên của Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc.

- Nội dung chuyển tiền đặt trước ví dụ: Nguyễn Văn A nộp tiền đặt trước Lô Khu đô thị số 2B Hương Sơn (*Khách hàng phải ghi rõ số lô*).

- Phí nộp, chuyển trả tiền đặt trước bằng hình thức chuyển khoản do khách hàng chịu (*Theo quy định của Ngân hàng*).

Tiền đặt trước được nộp theo từng lô hoặc tổng số tiền của các lô đăng ký tham gia đấu giá, nếu khách hàng không nộp đủ số tiền đặt trước của các lô đăng ký tham gia đấu giá thì được coi là không hợp lệ. Nội dung nộp tiền phải ghi rõ họ tên và số lô đăng ký nếu không thì sẽ được xem là không hợp lệ và không đủ điều kiện tham gia đấu giá, xét kết quả trúng đấu giá, tiếp tục đấu giá (Nếu có).



7. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá (công bố giá): Từ 08 giờ 00 phút ngày 30/9/2024 tại Hội trường của Trung tâm văn hóa thể thao và truyền thông huyện Phú Bình. Địa chỉ: Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Tùy thuộc vào số lượng khách hàng, địa điểm cuộc đấu giá có thể thay đổi, Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc sẽ thông báo trước cho khách hàng được biết.

8. Hình thức, phương thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp theo phương thức trả giá lên.

*** Các thông tin khác:**

- Người trúng đấu giá phải nộp đủ số tiền sử dụng đất và các khoản phí, lệ phí theo quy định của Nhà nước và cơ quan thuế.

- Người trúng đấu giá sử dụng đất đúng mục đích, xây dựng công trình theo quy hoạch xây dựng chi tiết được phê duyệt và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định thì sau 120 ngày kể từ ngày phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, UBND huyện hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc. Đối với trường hợp người trúng đấu giá đã nộp nhiều hơn khoản tiền đặt cọc thì được Nhà nước hoàn trả số tiền chênh lệch nhiều hơn so với số tiền đặt cọc theo quy định.

- Thông báo này thay cho giấy mời đối với khách hàng tham gia trả giá khi đủ điều kiện (Đề nghị khách hàng có mặt đúng giờ quy định).

* Mọi chi tiết xin liên hệ: Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc, địa chỉ: Tầng 3, số nhà 16, đường Hoàng Ngân, tổ 15, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên hoặc tham khảo trên Website: <http://daugiavietbac.com>.

ĐT: 0208.628.6789 (Trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6).

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS – Bộ Tư Pháp;
- Trang thông tin tài sản công Cục quản lý Công sản - Bộ Tài chính;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Bình;
- UBND thị trấn Hương Sơn;
- Nơi tổ chức đấu giá tài sản;
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Lưu: Cty, HSDG.



Trần Mạnh Phong

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số 739/TB-VBAP ngày 09/9/2024 của Công ty Đầu tư và Phát triển Việt Bắc)

STT	Bản đồ địa chính		Lô đất theo quy hoạch	Loại đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm 01 lô (VNĐ)	Bước giá (VNĐ/m ²)	Tiền đặt trước 20%/lô (VNĐ)	Tiền mua hồ sơ/lô (VNĐ)	Ghi chú	
	Số tờ	Số thửa										
I	Các lô đất tiếp giáp đường gom của đường tỉnh ĐT 269B, quy hoạch có độ rộng lòng đường 7m (10m bao gồm cả vỉa hè)											
1	26	473	LK7-01	ODT	113,1	13.200.000	1.492.920.000	500.000	298.584.000	500.000	Tiếp giáp hai mặt đường	
2	26	475	LK7-03	ODT	115,6	12.000.000	1.387.200.000	500.000	277.440.000	500.000		
3	26	477	LK7-05	ODT	116,7	12.000.000	1.400.400.000	500.000	280.080.000	500.000		
4	26	479	LK7-07	ODT	117,7	12.000.000	1.412.400.000	500.000	282.480.000	500.000		
5	26	481	LK7-09	ODT	94,9	12.600.000	1.195.740.000	500.000	239.148.000	500.000	Tiếp giáp hạ tầng kỹ thuật	
II	Các lô đất tiếp giáp đường quy hoạch có độ rộng lòng đường 7,5m (17,5m bao gồm cả vỉa hè)											
6	26	456	LK5-10	ODT	145,8	11.000.000	1.603.800.000	500.000	320.760.000	500.000	Tiếp giáp hai mặt đường	
7	26	474	LK7-02	ODT	116,2	11.000.000	1.278.200.000	500.000	255.640.000	500.000	Tiếp giáp hai mặt đường	
8	26	476	LK7-04	ODT	116,0	10.000.000	1.160.000.000	500.000	232.000.000	500.000		
9	26	478	LK7-06	ODT	116,0	10.000.000	1.160.000.000	500.000	232.000.000	500.000		
10	26	480	LK7-08	ODT	116,0	10.000.000	1.160.000.000	500.000	232.000.000	500.000		
11	26	482	LK7-10	ODT	92,8	10.500.000	974.400.000	500.000	194.880.000	500.000	Tiếp giáp hạ tầng kỹ thuật	
12	26	517	LK8-01	ODT	120,1	10.500.000	1.261.050.000	500.000	252.210.000	500.000	Tiếp giáp hạ tầng kỹ thuật	
13	26	518	LK8-02	ODT	116,4	10.000.000	1.164.000.000	500.000	232.800.000	500.000		
14	26	519	LK8-03	ODT	99,8	10.000.000	998.000.000	500.000	199.600.000	500.000		
15	26	520	LK8-04	ODT	113,0	10.000.000	1.130.000.000	500.000	226.000.000	500.000		
16	26	521	LK8-05	ODT	125,1	10.000.000	1.251.000.000	500.000	250.200.000	500.000		
17	26	522	LK8-06	ODT	126,4	10.000.000	1.264.000.000	500.000	252.800.000	500.000		
18	26	523	LK8-07	ODT	94,2	11.000.000	1.036.200.000	500.000	207.240.000	500.000	Tiếp giáp hai mặt đường	
19	26	483	LK9-01	ODT	146,1	11.000.000	1.607.100.000	500.000	321.420.000	500.000	Tiếp giáp hai mặt đường	
20	26	516	LK9-10	ODT	139,0	11.000.000	1.529.000.000	500.000	305.800.000	500.000	Tiếp giáp hai mặt đường	
21	26	524	LK11-01	ODT	135,7	11.000.000	1.492.700.000	500.000	298.540.000	500.000	Tiếp giáp hai mặt đường	
22	26	561	LK11-10	ODT	128,4	11.000.000	1.412.400.000	500.000	282.480.000	500.000	Tiếp giáp hai mặt đường	
III	Các lô đất tiếp giáp đường quy hoạch Khu dân cư số 2 có độ rộng lòng đường 7,5m (15m bao gồm cả vỉa hè)											
23	26	560	LK11-11	ODT	105,0	9.000.000	945.000.000	300.000	189.000.000	500.000	Trục phụ đầu tiên của khu dân cư số 2	
24	26	559	LK11-12	ODT	105,0	9.000.000	945.000.000	300.000	189.000.000	500.000		
25	26	558	LK11-13	ODT	105,0	9.000.000	945.000.000	300.000	189.000.000	500.000		

STT	Bản đồ địa chính		Lô đất theo quy hoạch	Loại đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm 01 lô (VNĐ)	Bước giá (VNĐ/m ²)	Tiền đặt trước 20%/lô (VNĐ)	Tiền mua hồ sơ/lô (VNĐ)	Ghi chú
	Số tờ	Số thửa									
26	26	557	LK11-14	ODT	105,0	9.000.000	945.000.000	300.000	189.000.000	500.000	
27	26	556	LK11-15	ODT	105,0	9.000.000	945.000.000	300.000	189.000.000	500.000	
28	26	555	LK11-16	ODT	105,0	9.000.000	945.000.000	300.000	189.000.000	500.000	
29	26	554	LK11-17	ODT	105,0	9.000.000	945.000.000	300.000	189.000.000	500.000	
30	26	553	LK11-18	ODT	105,0	9.450.000	992.250.000	300.000	198.450.000	500.000	Tiếp giáp cây xanh
31	26	552	LK12-09	ODT	105,0	9.450.000	992.250.000	300.000	198.450.000	500.000	Tiếp giáp cây xanh
32	26	551	LK12-10	ODT	105,0	9.000.000	945.000.000	300.000	189.000.000	500.000	
33	26	550	LK12-11	ODT	105,0	9.000.000	945.000.000	300.000	189.000.000	500.000	
34	26	549	LK12-12	ODT	105,0	9.000.000	945.000.000	300.000	189.000.000	500.000	
35	26	548	LK12-13	ODT	105,0	9.000.000	945.000.000	300.000	189.000.000	500.000	
36	26	547	LK12-14	ODT	105,0	9.000.000	945.000.000	300.000	189.000.000	500.000	
37	26	546	LK12-15	ODT	105,0	9.000.000	945.000.000	300.000	189.000.000	500.000	
38	26	545	LK12-16	ODT	150,0	9.900.000	1.485.000.000	300.000	297.000.000	500.000	
IV	Các lô đất tiếp giáp đường quy hoạch có độ rộng lòng đường 7,5m (17,5m bao gồm cả vỉa hè)										
39	26	457	LK5-11	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
40	26	458	LK5-12	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
41	26	459	LK5-13	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
42	26	460	LK5-14	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
43	26	461	LK5-15	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
44	26	462	LK5-16	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
45	26	463	LK5-17	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
46	26	464	LK5-18	ODT	110,0	8.925.000	981.750.000	300.000	196.350.000	500.000	Tiếp giáp cây xanh
47	26	465	LK6-09	ODT	110,0	8.925.000	981.750.000	300.000	196.350.000	500.000	Tiếp giáp cây xanh
48	26	466	LK6-10	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
49	26	467	LK6-11	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
50	26	468	LK6-12	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
51	26	469	LK6-13	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
52	26	470	LK6-14	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
53	26	471	LK6-15	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
54	26	472	LK6-16	ODT	145,7	9.350.000	1.362.295.000	300.000	272.459.000	500.000	Tiếp giáp hai mặt đường
55	26	484	LK9-02	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
56	26	485	LK9-03	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
57	26	486	LK9-04	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
58	26	487	LK9-05	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
59	26	488	LK9-06	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
60	26	489	LK9-07	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
61	26	490	LK9-08	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	

STT	Bản đồ địa chính		Lô đất theo quy hoạch	Loại đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm 01 lô (VNĐ)	Bước giá (VNĐ/m ²)	Tiền đặt trước 20%/lô (VNĐ)	Tiền mua hồ sơ/lô (VNĐ)	Ghi chú
	Số tờ	Số thửa									
62	26	491	LK9-09	ODT	110,0	8.925.000	981.750.000	300.000	196.350.000	500.000	Tiếp giáp cây xanh
63	26	492	LK10-01	ODT	110,0	8.925.000	981.750.000	300.000	196.350.000	500.000	Tiếp giáp cây xanh
64	26	493	LK10-02	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
65	26	494	LK10-03	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
66	26	495	LK10-04	ODT	110,0	8.500.000	935.000.000	300.000	187.000.000	500.000	
67	26	496	LK10-16	ODT	146,2	9.350.000	1.366.970.000	300.000	273.394.000	500.000	Tiếp giáp hai mặt đường
V	Các lô đất tiếp giáp đường quy hoạch có độ rộng lòng đường 7,5m (17,5m bao gồm cả vỉa hè)										
68	26	515	LK9-11	ODT	105,6	8.000.000	844.800.000	300.000	168.960.000	500.000	
69	26	514	LK9-12	ODT	106,0	8.000.000	848.000.000	300.000	169.600.000	500.000	
70	26	513	LK9-13	ODT	106,5	8.000.000	852.000.000	300.000	170.400.000	500.000	
71	26	512	LK9-14	ODT	107,0	8.000.000	856.000.000	300.000	171.200.000	500.000	
72	26	511	LK9-15	ODT	107,5	8.000.000	860.000.000	300.000	172.000.000	500.000	
73	26	510	LK9-16	ODT	107,9	8.000.000	863.200.000	300.000	172.640.000	500.000	
74	26	509	LK9-17	ODT	108,3	8.000.000	866.400.000	300.000	173.280.000	500.000	
75	26	508	LK9-18	ODT	108,8	8.400.000	913.920.000	300.000	182.784.000	500.000	Tiếp giáp cây xanh
76	26	507	LK10-05	ODT	109,6	8.400.000	920.640.000	300.000	184.128.000	500.000	Tiếp giáp cây xanh
77	26	506	LK10-06	ODT	110,0	8.000.000	880.000.000	300.000	176.000.000	500.000	
78	26	505	LK10-07	ODT	110,5	8.000.000	884.000.000	300.000	176.800.000	500.000	
79	26	504	LK10-08	ODT	111,0	8.000.000	888.000.000	300.000	177.600.000	500.000	
80	26	503	LK10-09	ODT	155,7	8.800.000	1.370.160.000	300.000	274.032.000	500.000	Tiếp giáp hai mặt đường
81	26	502	LK10-10	ODT	110,0	8.000.000	880.000.000	300.000	176.000.000	500.000	
82	26	501	LK10-11	ODT	110,0	8.000.000	880.000.000	300.000	176.000.000	500.000	
83	26	500	LK10-12	ODT	110,0	8.000.000	880.000.000	300.000	176.000.000	500.000	
84	26	499	LK10-13	ODT	110,0	8.000.000	880.000.000	300.000	176.000.000	500.000	
85	26	498	LK10-14	ODT	110,0	8.000.000	880.000.000	300.000	176.000.000	500.000	
86	26	497	LK10-15	ODT	110,0	8.000.000	880.000.000	300.000	176.000.000	500.000	
87	26	525	LK11-02	ODT	105,0	8.000.000	840.000.000	300.000	168.000.000	500.000	
88	26	526	LK11-03	ODT	105,0	8.000.000	840.000.000	300.000	168.000.000	500.000	
89	26	527	LK11-04	ODT	105,0	8.000.000	840.000.000	300.000	168.000.000	500.000	
90	26	528	LK11-05	ODT	105,0	8.000.000	840.000.000	300.000	168.000.000	500.000	
91	26	529	LK11-06	ODT	105,0	8.000.000	840.000.000	300.000	168.000.000	500.000	
92	26	530	LK11-07	ODT	105,0	8.000.000	840.000.000	300.000	168.000.000	500.000	
93	26	531	LK11-08	ODT	105,0	8.000.000	840.000.000	300.000	168.000.000	500.000	
94	26	532	LK11-09	ODT	105,0	8.400.000	882.000.000	300.000	176.400.000	500.000	Tiếp giáp cây xanh
95	26	533	LK12-01	ODT	105,0	8.400.000	882.000.000	300.000	176.400.000	500.000	Tiếp giáp cây xanh
96	26	534	LK12-02	ODT	105,0	8.000.000	840.000.000	300.000	168.000.000	500.000	
97	26	535	LK12-03	ODT	105,0	8.000.000	840.000.000	300.000	168.000.000	500.000	

STT	Bản đồ địa chính		Lô đất theo quy hoạch	Loại đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm 01 lô (VNĐ)	Bước giá (VNĐ/m ²)	Tiền đặt trước 20%/lô (VNĐ)	Tiền mua hồ sơ/lô (VNĐ)	Ghi chú
	Số tờ	Số thửa									
98	26	536	LK12-04	ODT	105,0	8.000.000	840.000.000	300.000	168.000.000	500.000	
99	26	537	LK12-05	ODT	105,0	8.000.000	840.000.000	300.000	168.000.000	500.000	
100	26	538	LK12-06	ODT	105,0	8.000.000	840.000.000	300.000	168.000.000	500.000	
101	26	539	LK12-07	ODT	105,0	8.000.000	840.000.000	300.000	168.000.000	500.000	
102	26	540	LK12-08	ODT	142,4	8.800.000	1.253.120.000	300.000	250.624.000	500.000	Tiếp giáp hai mặt đường
103	26	544	LK13-01	ODT	223,2	8.400.000	1.874.880.000	300.000	374.976.000	500.000	Tiếp giáp cây xanh
104	26	543	LK13-02	ODT	248,0	8.000.000	1.984.000.000	300.000	396.800.000	500.000	
105	26	542	LK13-03	ODT	248,0	8.000.000	1.984.000.000	300.000	396.800.000	500.000	
106	26	541	LK13-04	ODT	148,8	8.400.000	1.249.920.000	300.000	249.984.000	500.000	Tiếp giáp cây xanh
TỔNG CỘNG							110.443.315.000		22.088.663.000		

Số: 735/QĐ-VBAP

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế đấu giá Quyền sử dụng đất tại dự án Khu đô thị số 2B, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT BẮC

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2010 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản số 02/TP-ĐKHĐ ngày 30/7/2019 do Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên cấp cho Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc;

Căn cứ Hợp đồng số 22/HĐ-VBAP ngày 07/9/2024 giữa Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Bình và Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế đấu giá Quyền sử dụng đất tại dự án Khu đô thị số 2B, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc thực hiện xong việc đấu giá.

Điều 3. Đấu giá viên, chuyên viên Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc; Người có tài sản đấu giá, khách hàng tham gia đấu giá chịu trách nhiệm thực hiện các quy định của Quy chế này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Bình;
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Lưu: VP, HSDG.



Trần Mạnh Phong

QC-ĐGTS

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 9 năm 2024

QUY CHẾ

Đấu giá Quyền sử dụng đất tại dự án Khu đô thị số 2B, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình

(Kèm theo Quyết định số 735/QĐ-VBAP ngày 07/9/2024 của Công ty Đấu giá
Hợp danh Việt Bắc)

Điều 1. Tổ chức đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc, địa chỉ: Tầng 3, số nhà 16, đường Hoàng Ngân, tổ 15, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. ĐT: 0208.628.6789.

Điều 2. Người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình (Cơ quan đại diện: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Bình), địa chỉ: TDP số 2, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Phạm vi áp dụng, nguyên tắc đấu giá tài sản:

- Phạm vi áp dụng: Các quy định tại Quy chế này áp dụng cho cuộc đấu giá Quyền sử dụng đất tại dự án Khu đô thị số 2B, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình.
- Nguyên tắc bán đấu giá tài sản: Tuân thủ quy định của pháp luật. Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

Điều 4. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ, nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá:

1. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ:

Quyền sử dụng đất gồm 106 lô đất tại dự án Khu đô thị số 2B, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình.

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

- Hình thức: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng: Đất ở lâu dài.
- Hiện trạng khu đất: Đất đã được thu hồi và hoàn thành bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Trong khu vực dự án có hạ tầng giao thông đã được kết nối.

2. Nơi có tài sản:

3. Nơi có giấy tờ về quyền sử dụng đất:

Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình (Cơ quan đại diện: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Bình), địa chỉ: TDP số 2, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.